



PHẢI CHĂNG CÓ LOẠI SỞ HỮU KÉP VỀ RUỘNG ĐẤT?

TRẦN ĐỨC
Viện Kinh tế Sinh thái

Dưới thời phong kiến, vua và triều đình có toàn quyền đối với tất cả các loại ruộng đất, kể cả còn hoang hay thực sự chiếm hữu và sở hữu trong tay các cá nhân và tập thể. Nhưng sở hữu nhà nước chỉ là sở hữu danh nghĩa trong pháp lý, nhiều hơn là trong thực tế, vì vua và triều đình có sức đâu để can thiệp vào từng mảnh ruộng của cá nhân hay tập thể trên cả nước. Ngoài một số loại ruộng đất do nhà nước trực tiếp quản lý và canh tác như tịch điền, quan điền, quan trại, đồn điền v.v... còn có những loại ruộng đất mà quyền sở hữu có thực chứ không phải trên danh nghĩa, nó được thể hiện thường xuyên và liên tục, ngay một số loại ruộng đất thuộc sở hữu nhà nước trên danh nghĩa, như ruộng đất công làng xã thì làng xã vẫn là người sở hữu cùng với nhà nước trong đó có phân biệt loại có quyền sở hữu trọn vẹn và loại có quyền sở hữu không trọn



vẹn. Đó là quyền sở hữu kép đối với ruộng đất công, nó cho phép cả nhà nước và làng xã đều được chiếm hữu địa tô.

Dưới thời Pháp thuộc, toàn bộ tài sản của quốc gia phong kiến được chia làm hai khối: Khối thứ nhất không được phép di nhượng (inaliénable) và không được phép sở hữu vĩnh viễn dù đã

được hưởng quyền sở hữu tạm thời; khối thứ hai được phép di nhượng (aliénable) và được phép chiếm làm sở hữu vĩnh viễn sau khi đã được hưởng quyền sở hữu tạm thời trong khoảng thời gian quy định. Điều đó đã được thể hiện trong chính sách lập đồn điền: trước khi tiến hành khẩn hoang, chủ đồn điền được

chính quyền thuộc địa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tạm thời; sau một thời gian họ mới được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu chính thức đi đôi với diện tích đã được khai thác.

Năm bắt xu thế của thời đại, Đảng và Nhà nước đã tiến hành cải cách ruộng đất thực hiện khẩu hiệu "ngồi cày có ruộng" để những người trực tiếp sản xuất làm cho được ruộng đồng, mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển. Tiếc thay, chúng ta không để cho người nông dân kịp suy nghĩ trên mảnh ruộng được chia, vì từ cuối những năm 50 đã phát động phong trào đưa nông dân vào gia nhập hợp tác xã, hậu quả tất yếu là trong ba thập niên liền, đã làm cho sản xuất nông nghiệp bị trì trệ, đời sống của nông dân chậm được cải thiện và bộ mặt của nông thôn trở nên tiêu điều buồn tẻ.

Sau khi hoàn thành cải cách ruộng đất cuối những năm 50, mảnh ruộng của người nông dân được chia không còn là của riêng mình nữa mà đã trở thành sở hữu tập thể. Trong hơn ba thập kỷ hình thức sở hữu này cùng với sở hữu nhà nước (toàn dân) và sở hữu cá thể luôn luôn được xác nhận. Đến khi Hiến pháp 1980 "Đất đai thuộc sở hữu toàn dân" (điều 9), phải chăng có sự thay đổi chính sách, từ chỗ thừa nhận ba thành phần kinh tế đến chủ trương biến toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân?

Khái niệm "sở hữu toàn dân" thật ra không có gì xa lạ đối với nhân dân ta. Ngay từ xưa, lịch sử nước ta đã có hình thức quốc gia công thổ tức là sở hữu nhà nước đối với đất đai. Trong việc ban hành Luật đầu tư nước ngoài, điều 1 của Hiến pháp có tác dụng ngăn chặn ngay tình trạng đất đai có thể biến thành sở hữu của người nước ngoài thông qua các liên doanh giữa các tổ chức kinh tế trong nước với tổ

án nước ngoài. Một số vấn đề quan trọng nữa là một khi đất đai trở thành sở hữu toàn dân thì nhà nước mới có điều kiện để quy hoạch toàn bộ đất đai, hoạch định các chính sách nhằm phát huy tiềm năng, đầu tư có hiệu quả, bồi dưỡng và bảo vệ đất đai trên phạm vi cả nước cũng như trong từng vùng kinh tế.

Nhưng đi đôi với việc xác nhận "đất đai... thuộc sở hữu toàn dân" từ trong cuộc sống, chúng ta đã tách quyền sử dụng khỏi quyền sở hữu, và như vậy, quy định "đất đai thuộc sở hữu toàn dân" không đối lập nhà nước với các thành phần kinh tế khác, mà hòa nhập sở hữu nhà nước với sở hữu tập thể và sở hữu cá thể. Người nông dân một khi đã có quyền sử dụng cũng phải có trách nhiệm đối với nhà nước, phải nộp địa tô và nhất là thuế và khoản mà ai sản xuất kinh doanh cũng phải đóng góp. Tác dụng của việc tách quyền sử dụng khỏi quyền sở hữu đã được thực tiễn đồng bằng sông Cửu Long chứng minh; đất đai tuy vẫn thuộc sở hữu toàn dân, nhưng người nông dân ở đây đã tạm bằng lòng với quyền sử dụng lâu dài và ổn định, kèm các quyền chuyển nhượng, thừa kế và đã sẵn sàng sản xuất. Những vụ mùa thắng lợi liên tiếp mấy năm vừa qua ở các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long không tách rời với nhân tố hình sách ruộng đất.

Khi tách quyền sử dụng khỏi quyền sở hữu, chúng ta đã đưa Hiến pháp tiến sát cuộc sống hơn. Nhưng, những nội dung "giao ổn định lâu dài, chuyển nhượng, thừa kế..." sẽ phát huy tính tích cực lao động của người nông dân hơn, nếu chúng ta không dừng lại ở hình thức mà đi vào nội dung, có sự phân biệt quyền sở hữu danh nghĩa với quyền sở hữu thực tế, vận dụng khái niệm sở hữu kép của làng xã đối với ruộng đất như dưới thời phong kiến xưa kia.

Tôi tán thành ý kiến cho rằng đất đai là đối tượng sở hữu đặc biệt về hai mặt (về

kinh tế là phương tiện tồn tại của cả một cộng đồng xã hội, về xã hội là lãnh thổ, là nơi cư trú của cả cộng đồng). Trong nền kinh tế hàng hóa, dù là đặc biệt, đất vẫn phải vận động theo những quy luật của thị trường tuy có bị chế ước bởi những đặc điểm nêu trên. Như vậy, giao quyền sở hữu lâu dài là không có giới hạn về thời gian, có thể hiểu là vĩnh viễn. Chỉ có như vậy mới đáp ứng được những đòi hỏi của thị trường, các quyền chuyển nhượng, thừa kế mới có giá trị hiện thực, đất đai mới vận động theo xu hướng phát triển

đặt nó trong bối cảnh kinh tế thị trường. Theo ý kiến của một số nhà nghiên cứu kinh tế ở các nước tư bản, cho đến nay chưa có nước nào trong số các nước xã hội chủ nghĩa trước đây đã thành công trong việc giải quyết quan hệ đất đai từ khi đổi mới quản lý nền kinh tế. Ngay cả ở Ba Lan là nước trong nhiều năm bị mang tiếng là chậm đi vào kinh tế tập thể và tỷ lệ hợp tác hóa trong nông thôn ở mức rất thấp thì đến nay, lĩnh vực bất động sản trong đó có ruộng đất vẫn còn gai góc. Các nước đang phát triển

thể đi nước đôi. Sau hơn ba thập kỷ, phần lớn đất đai biến thành sở hữu tập thể và sở hữu toàn dân làm cho nền kinh tế lâm vào trì trệ, nghị quyết 10 của Bộ chính trị (1988) đã phần nào tháo gỡ bế tắc, ruộng đất từ sở hữu của tập thể được giao cho người nông dân sử dụng, từ tập trung chuyển thành phân tán, làm cho sản xuất được kích thích, năng lực sản xuất bắt đầu được bung ra. Nhưng chưa phải đất đai đã gia nhập thị trường. Từ chỗ phần lớn cho không (vốn là thành quả của cách mạng dân tộc dân

Định cư trên vùng Đồng Tháp Mười (Tiền Giang). Ảnh: ĐỨC LẬP



nông nghiệp hiện đại.

Xu hướng quá nhấn mạnh sở hữu toàn dân mà coi nhẹ sở hữu của người nông dân (và chỉ dừng lại ở chỗ công nhận quyền sử dụng) là không phù hợp với thực tế, không đáp ứng nguyện vọng của người nông dân. Xu hướng này có thể dẫn đến tình trạng toàn dân làm chủ có nghĩa là không ai làm chủ cả, xu hướng ngược lại, đòi tư nhân hóa ruộng đất bằng bất cứ giá nào, cũng thoát ly thực tế, không tôn trọng Hiến pháp trong khi xử lý các vấn đề cụ thể ruộng đất trong nông thôn cũng như đối với người nước ngoài, và dễ đi đến tư tưởng bản vị, cục bộ, nhiều trường hợp mâu thuẫn về quyền lợi giữa cá nhân và xã hội sẽ khó được giải quyết một cách thấu tình đạt lý.

Trong khi xử lý quan hệ đất đai, có lẽ cái khó nhất là

cũng vậy. Nhìn chung chưa nước nào có thể tự cho mình là đã giải quyết thanh thoát vấn đề đất đai.

Trong kinh tế thị trường, thị trường bất động sản trong đó đất đai chiếm khoảng 1/2 có một vị trí rất quan trọng. Nếu không đưa lĩnh vực bất động sản vào cơ chế thị trường thì kinh tế thị trường sẽ mất đi một mảng rất lớn. Trên tinh thần đó, những nhà nghiên cứu thị trường cho rằng nếu để ra một hạn mức về đất đai đối với những nhà kinh doanh nông nghiệp thì năng lực sản xuất sẽ bị hạn chế, thị trường sẽ bị bóp méo.

Đối với nước ta khi chuyển sang kinh tế thị trường, không ít người ngỡ ngàng, lúng túng như đặt chân vào một khu rừng rậm. Nhiều vấn đề bức xúc được đặt ra, đòi hỏi phải có đáp số, không thể lẩn tránh mà cũng không

chủ, giành giật bằng xương máu của nhân dân) nay đất đai phải tính bằng tiền, vấn đề quá là gay go. Rõ ràng phải chuyển sang thị trường, nhưng đường đi nước bước phải khôn khéo; nếu chuyển đột ngột, vấn đề sẽ trở nên phức tạp. Liệu lượng thị trường phải để cho cơ chế kinh tế hấp thụ từ từ, nếu không sẽ bị "sốc". Điều mà chúng ta mong mỏi là làm sao để ra được những bước trung gian, chẳng hạn lúc đầu có thể để ra mức hạn điền, sau nhiều năm, kinh tế đã phát triển, người dân phổ biến đã có công ăn việc làm thì có thể bãi bỏ hạn điền; ruộng đất dự phòng lúc đầu có thể cho đấu thầu, về sau có thể chuyển hẳn (thực chất là bán cho nông dân v.v...).

TD